

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 25/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1972 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: **Buôn bán**; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị B; vợ Đặng Thị Tuyết V và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 04/12/2015 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi hoạt động kinh doanh mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định, bị cáo chưa đóng phạt. Ngày 18/10/2018 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện PQuốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Huỳnh Thanh L, sinh năm 1975 tại huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp Z, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp:

Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị B; vợ Dương Thị Thanh D và 01 con sinh năm 1994.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Huỳnh Công P, sinh năm 1993 tại huyện C, tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công H và bà Nguyễn Thị R.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng; ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng kể từ ngày 11/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1990 (có mặt)

3/ Chị Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị Tuyết V, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/8/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã P, huyện T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Trần Văn T và Nguyễn Thành L, sinh năm 1994, ngụ ấp V, xã H, huyện T đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng đã phát hiện, thu giữ: 08 (tám) bịch nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, hai bên tay cầm có ốp nhựa màu đen có hình ngôi sao, khẩu súng có gắn hộp tiếp đạn có 04 (bốn) viên đạn, 107 (một trăm lẻ bảy) viên đạn và một số tang vật khác.

Ngày 28/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra. Đồng thời, chuyển 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, hai bên tay cầm có ốp nhựa màu đen có hình ngôi sao, khẩu súng có gắn hộp tiếp đạn có 04 (Bốn) viên đạn và 107 (Một trăm lẻ bảy) viên đạn đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Qua quá trình mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã xác định được như sau:

Năm 2014, Trần Văn T mở quán cà phê Trần T tại ấp Z, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian này, T có quen với Danh B, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau và Lê Chí H, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (B và H sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh bằng hoạt động bảo kê, cho vay).

Khoảng tháng 6/2019, Danh B cùng một số người bạn của B xuống nhà Trần Văn T tại ấp Long Công, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long chơi. Sau đó, Trần Văn T dẫn nhóm của Danh B đến phường 8, thành phố Vĩnh Long ăn uống. Trước khi ra về, B nhờ T giữ hộ 02 khẩu súng (gồm 01 khẩu súng K54 và 01 khẩu súng Rulô) và một số viên đạn để T mang về thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho Lê Chí H. Lúc B đưa cho T 02 khẩu súng và số đạn trên (được đựng trong túi ny lon màu đen) thì có Võ Thị Ngọc B, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L đang ngồi trên xe ô tô biển số 56N-9661 (do T điều khiển) nhìn thấy nhưng B, T và L không biết trong túi ny lon màu đen chứa vật gì. Hai ngày sau khi mang 02 khẩu súng và số đạn do Danh B gửi về nhà. T phát hiện 02 khẩu súng và số đạn đều bị rỉ sét nên T có nhờ người (không nhớ rõ là ai) mua xăng mang về nhà T. T cùng với Nguyễn Chí T và người mua xăng (không nhớ rõ là ai) cùng lau rửa 02 khẩu súng và đạn tại phòng ngủ trong nhà T.

Khoảng tháng 7/2019, Huỳnh Thanh L và Huỳnh Công P (là người giúp việc cho L) đến nhà Trần Văn T chơi. Tại đây, T đã gửi cho Huỳnh Thanh L khẩu súng Rulô để nhờ L mang về thành phố Hồ Chí Minh để chờ người đến nhận. L cầm khẩu súng (được quấn trong 01 chiếc khăn cũ) đưa cho Huỳnh Công P mang lên xe ô tô (là xe thuê do Lê Nguyệt Thương, sinh năm 1976 ngụ ấp 1, xã An PTây, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển, Thương không biết L mang súng lên xe) trở về thành phố Hồ Chí Minh. L mang khẩu súng Rulô cất giữ tại nhà L. L và P biết rõ khẩu súng Rulô do T gửi đem về thành phố Hồ Chí Minh cất giữ là súng thật và có khả năng sát T. Khoảng 10 ngày sau, L kêu P mang khẩu súng trên đến căn nhà số D, ấp Z, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (là nhà của em ruột của L tên Trịnh Kim P, sinh năm 1983 giao L quản lý, chị P không biết việc L cất giữ khẩu súng trong nhà) để L cất giấu trên la phong nhà vệ sinh trong căn nhà trên. Ngày 10/7/2019 Công an xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn nhà trên thì phát hiện và thu giữ 01 khẩu súng Rulô. Đến ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao khẩu súng Rulô trên cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long để thụ lý, điều tra.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm có:

- 01 (Một) khẩu súng K54 quân dụng, hai bên tay cầm có ốp nhựa màu đen có hình ngôi sao và 111 (Một trăm mười một) viên đạn quân dụng.

- 01 (một) khẩu súng Rulô quân dụng trên thân súng có ký hiệu “MADE IN U.S.A – MATCAS REGISTRADAS – SMITH & WESSON – SPRINGFIELD MASS”.

- 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3 màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1139 màu đen.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn màu xám đen, mặt bên trái có chữ “Performance Center 645”, mặt bên phải có chữ “K6”, có hộp tiếp đạn, không có đạn (súng bắn đạn nhựa).

Căn cứ Kết luận giám định số 4147/C09B ngày 10/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng bằng kim loại, hai bên tay cầm có ốp nhựa màu đen có hình ngôi sao (K54) có số súng nguyên thủy là 14051170 66 1967.

Kết luận giám định số 4148/C09B ngày 10/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn K54. Hiện tại, súng vẫn còn bắn được. Khẩu súng trên không liên quan đến vụ án nào đang lưu trong tàng thư súng đạn của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. 111 viên đạn là vũ khí quân dụng, chưa sử dụng để bắn, trong đó có: 08 viên thuộc loại đạn cỡ (9x19)mm, sử dụng cho các loại súng như CZ75 (Séc), Glock G17 (Áo), MKE MP5-KN (Tây Đức)..., 07 viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x25)mm, sử dụng cho các loại súng như Tokarev TT-33 (Liên Xô), K54 (Trung Quốc), CZ 52 (Czechoslovakia), súng máy PPD-40, PPS-41, PPS-43 (Liên Xô), PP-19 Bizon (Nga), WG66 (Đông Đức)..., 59 viên thuộc loại đạn cỡ (9x29,5)mmR, sử dụng cho các loại súng ổ xoay như Smith & Wesson Model 10, 12 (Mỹ), Colt Cobra (Mỹ)..., 37 viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x33)mm, sử dụng cho các loại súng như M1 Carbine (Mỹ), AMT Automag III (Mỹ)...

Kết luận giám định số 1553/KLGD-TT ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn bị rỉ sét, số súng không thấy rõ gửi giám định là loại súng ngắn ổ quay có cỡ nòng 9mm, nòng súng có đường khương tuyến, súng do Mỹ sản xuất, súng không sử dụng được do bộ phận cò, kim hỏa và búa đập hoạt động không bình thường. Súng sử dụng đạn quân dụng cỡ 9mmx29,5mm. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 có hiệu lực ngày 01/7/2018 thì khẩu súng ngắn gửi đến giám định là vũ khí quân dụng.

- Xử lý vật chứng:

Chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long chờ xử lý: 01 khẩu súng K54 quân dụng, hai bên tay cầm có ốp nhựa màu đen có hình ngôi sao và 111 viên

đạn quân dụng; 01 khẩu súng Rulô quân dụng trên thân súng có ký hiệu “MADE IN U.S.A – MATCAS REGISTRADAS – SMITH & WESSON – SPRINGFIELD MASS”.

- Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chờ xử lý: 01 điện thoại di động Oppo F3 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1139 màu đen; 01 (Một) khẩu súng ngắn màu xám đen, mặt bên trái có chữ “Performance Center 645”, mặt bên phải có chữ “K6”, có hộp tiếp đạn, không có đạn (súng bắn đạn nhựa).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTB ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi vận chuyển khẩu súng Rulô của bị cáo Huỳnh Thanh L mang về thành phố Hồ Chí Minh là để cất giữ nên hành vi của bị cáo L chỉ cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Danh B và Lê Chí H, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã nhiều lần trực tiếp tiến hành xác minh và ủy thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa xác định được B và H đang ở đâu nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Võ Thị Ngọc B, Nguyễn Chí T và Nguyễn Thành L do không biết rõ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Văn T nên không cấu thành tội phạm “Không tố giác tội phạm” được quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Công P mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ngắn màu xám đen, mặt bên trái có chữ “Performance Center 645”, mặt bên phải có chữ “K6”, có hộp tiếp đạn, không có đạn (súng bắn đạn nhựa).

- Trả lại bị cáo Huỳnh Thanh L: 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3 màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1139 màu đen.

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long

+ 01 (Một) khẩu súng ngắn K54, có số ký hiệu: 14051170661967.

+ 01 (Một) khẩu súng Rulô trên thân súng có ký hiệu “MADE IN U.S.A – MATCAS REGISTRADAS – SMITH & WESSON – SPRINGFIELD MASS”, số súng không thấy rõ.

+ 111 (Một trăm mười một) viên đạn là vũ khí quân dụng, gồm: 08 (Tám) viên thuộc loại đạn cỡ (9x19)mm; 07 (Bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x25)mm; 59 (Năm mươi chín) viên thuộc loại đạn cỡ (9x29,5)mmR; 37 (Ba mươi bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x233)mm;

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại

phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 22/8/2019, Công an huyện T kết hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm 01 khẩu súng K54 và 111 viên đạn tại nhà bị cáo thuộc ấp Long Công, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng tháng 6/2019, Danh B gửi Trần Văn T 02 (Hai) khẩu súng (gồm 01 khẩu súng K54 và 01 khẩu súng Rulô) và 111 (Một trăm mười một) viên đạn để Trần Văn T mang lên thành phố Hồ Chí Minh gửi lại cho Lê Chí H, Trần Văn T mang 02 khẩu súng cùng 111 viên đạn về tàng trữ tại nhà thuộc ấp Long Công, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng tháng 7/2019, Trần Văn T gửi Huỳnh Thanh L có Huỳnh Công Đãi cùng 01 khẩu súng Rulô mang về thành phố Hồ Chí Minh cất giữ tại nhà của L, chờ người đến nhận. Đến ngày 10/7/2019 Công an xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn nhà số D18/38, ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Huỳnh Thanh L và Huỳnh Công Đãng có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng Rulô.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công Đãi phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo T đã bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép nhưng không từ bỏ mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T, bị cáo P có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng với vai trò đồng phạm. Bị cáo Trần Văn T tàng trữ trái phép 02 khẩu súng quân dụng (gồm 01 khẩu súng K54 và 01 khẩu súng Rulô) và 111 viên đạn; Huỳnh Thanh L tàng trữ trái phép 01 khẩu súng Rulô quân dụng, bị cáo Huỳnh Công Plà đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Huỳnh Thanh L (tàng trữ trái phép 01 khẩu súng Rulô quân dụng). Giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xử lý nghiêm đúng với từng hành vi của từng bị cáo nhằm để giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo Trần Văn T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có cha ruột là ông Trần Văn Cộng được tặng thưởng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long do có thành tích xuất sắc công tác Bình vận thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Huỳnh Công Psau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Công P có ông nội tên Huỳnh Văn K là Liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thanh L, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là do đối tượng tên Danh B gửi bị cáo Trần Văn T mang lên thành phố Hồ Chí Minh gửi lại cho Lê Chí H, không nhằm mục đích thu lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) khẩu súng ngắn màu xám đen, mặt bên trái có chữ “Performance Center 645”, mặt bên phải có chữ “K6”, có hộp tiếp đạn, không có đạn (súng bắn đạn nhựa) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo F3 màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1139 màu đen thu giữ của bị cáo L. Bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2020.

- Vũ khí quân dụng là vũ khí được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, để thi hành công vụ; các bị cáo không thuộc các trường hợp này nên cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý và xử lý theo quy định đối với 01 (Một) khẩu súng ngắn K54, có số ký hiệu: 14051170661967; 01 (Một) khẩu súng Rulô trên thân súng có ký hiệu “MADE IN U.S.A – MATCAS REGISTRADAS – SMITH & WESSON – SPRINGFIELD MASS”, số súng không thấy rõ và 111 (Một trăm mười một) viên đạn là vũ khí quân dụng, gồm: 08 (Tám) viên thuộc loại đạn cỡ (9x19)mm; 07 (Bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x25)mm; 59 (Năm mươi chín) viên thuộc loại đạn cỡ (9x29,5)mmR; 37 (Ba mươi bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x233)mm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ

thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Công P 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh P, Huỳnh Thanh L.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) khẩu súng ngắn màu xám đen, mặt bên trái có chữ “Performance Center 645”, mặt bên phải có chữ “K6”, có hộp tiếp đạn, không có đạn (súng bắn đạn nhựa).

- Trả lại bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3 màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1139 màu đen.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2020.

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý và xử lý theo quy định 01 (Một) khẩu súng ngắn K54, có số ký hiệu: 14051170661967; 01 (Một) khẩu súng Rulô trên thân súng có ký hiệu “MADE IN U.S.A – MATCAS REGISTRADAS – SMITH & WESSON – SPRINGFIELD MASS”, số súng không thấy rõ và 111 (Một trăm mười một) viên đạn là vũ khí quân dụng, gồm: 08 (Tám) viên thuộc loại đạn cỡ (9x19)mm; 07 (Bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x25)mm; 59 (Năm mươi chín) viên thuộc loại đạn cỡ (9x29,5)mmR; 37 (Ba mươi bảy) viên thuộc loại đạn cỡ (7,62x233)mm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Công P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo